

NGHỊ QUYẾT

Về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2011

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước và Thông tư số 60/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND, ngày 04/11/2010 của UBND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2011; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND, ngày 03/12/2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua các nội dung về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương từ năm 2011, như sau:

Nội dung các khoản thu	NST W	NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã
1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%				
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011.	0%	100%	0%	0%

Riêng khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	50%	0%	50%	0%
2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%				
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011.	0%	0%	100%	0%
Riêng khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	50%	0%	50%	0%
3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%				
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011.	0%	0%	0%	100%
Riêng khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	50%	0%	50%	0%
4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố				
4.1) Thuế giá trị gia tăng (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu)				
Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) phát sinh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố:				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	75%	25%	-
- Các huyện, thị xã còn lại	0%	0%	100%	-
4.2) Thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu)				
Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) phát sinh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố:				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	75%	25%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.3) Thuế tài nguyên (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	0%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.4) Thuế môn bài (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	0%	100%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.5) Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
* Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0%	100%	0%	-

* Thu từ các lĩnh vực còn lại:				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	0%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.6) Lệ phí trước bạ (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	0%	100%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.7) Thuế sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	0%	100%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.8) Thuế thu nhập cá nhân (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
* Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0%	100%	0%	-
* Thu từ các lĩnh vực còn lại:				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	75%	25%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.9) Thuế nhà, đất (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	0%	100%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.10) Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện quản lý thu):				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	0%	100%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	0%	100%	-
4.11) Phí xăng dầu:				
- Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	0%	-
- Các huyện còn lại và thị xã Buôn Hồ	0%	100%	0%	-
4.12) Tiền sử dụng đất:				
- Các dự án thuộc tỉnh	0%	100%	0%	-
- Các dự án thuộc huyện, thị xã, thành phố:				
+ Các dự án thuộc Thành phố Buôn Ma Thuột (sau khi trừ đi chi phí đầu tư hạ tầng)	0%	30%	70%	-
+ Các dự án các huyện, thị xã còn lại	0%	0%	100%	-

Điều 2. Giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã cho phù hợp với thực tế từng huyện, thị xã, thành phố;

Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 45/2006/NQ-HĐND, ngày 14/12/2006 về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương từ năm 2007 tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 23/2007/NQ-HĐND, ngày 17/10/2007 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2006/NQ-HĐND, ngày 14/12/2006 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10/12/2010 ./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Thường trực tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P. Ct HĐND.

Niê Thuật